

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HNGĐ - ST

Ngày 07/02/2018

V/v " ly hôn,

tranh chấp nuôi dưỡng con chung "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết

2. Bà Trần Thị Thu Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích T.

ĐKKHKT: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Anh Phạm Văn H.

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2017 và các bản tự khai của chị Lê Thị Bích T, lời khai của anh Phạm Văn H cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Lê Thị Bích T và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 18/10/2004. Vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng

đôi với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc, không quan tâm gì đến nhau. Thực tế vợ, chồng đã tự sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian này không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Đến nay chị Lê Thị Bích T có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn anh Phạm Văn H. Anh Phạm Văn H cũng nhất trí ly hôn với chị Lê Thị Bích T với lý do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Phạm Văn H đều xác nhận vợ chồng chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung. Cháu Phạm Đại H; Sinh ngày 20/9/2004; Cháu Phạm Thị Thanh T; Sinh ngày 27/10/2006, hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và cháu Phạm Đại H đang ở cùng với anh Phạm Văn H còn cháu Phạm Thị Thanh T đang ở cùng với chị Lê Thị Bích T tại Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Lê Thị Bích T và anh Phạm Văn H đều có yêu cầu và nguyện vọng để chị Lê Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thanh T và để anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đại H. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Phạm Văn H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có tạo dựng được một số tài sản trị giá không lớn, anh chị đã tự thỏa thuận chia từ khi vợ chồng sống ly thân. Nay anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Trong thời gian chung sống anh Phạm Văn H có vay của ngân hàng chính sách xã hội huyện Bảo Thắng số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) lãi suất 0,55%/tháng, thời hạn vay đến ngày 12/11/2018. Hiện nay số tiền này chưa đến kỳ hạn trả nợ nên anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Bích T ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Xử giao cháu Phạm Thị Thanh T; Sinh ngày 27/10/2006 cho chị Lê Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Phạm Đại H; Sinh ngày 20/9/2004 cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên

nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích T và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã S, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vào ngày 18/10/2004. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung với nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị Lê Thị Bích T làm đơn xin ly hôn anh Phạm Văn H là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã được gia đình đôi bên, anh em bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Trong thời gian này anh chị không quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 26/10/2017 chị Lê Thị Bích T làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Phạm Văn H. Tại biên bản lấy lời khai của anh Phạm Văn H (BL 26, 27) thì anh Phạm Văn H cũng nhất trí ly hôn với chị Lê Thị Bích T với lý do tình cảm vợ chồng không còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Phạm Văn H không chấp hành, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, cố tình gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Bích T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với anh Phạm Văn H với lý do tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Lê Thị Bích T ly hôn với anh Phạm Văn H.

Xét yêu cầu của chị Lê Thị Bích T và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với các quy định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Phạm Văn H đều xác nhận vợ chồng chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung. Cháu Phạm Phạm Đại H; Sinh ngày 20/9/2004; Cháu Phạm Thị Thanh T; Sinh ngày 27/10/2006, hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Hiện nay cháu Phạm Đại H đang ở cùng với anh Phạm Văn H tại Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai, còn cháu Phạm Thị Thanh T đang ở cùng với chị Lê Thị Bích T tại Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Lê Thị Bích T có yêu cầu và nguyện vọng để chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thanh T và để anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đại H. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Phạm Văn H cũng nhất trí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Xử giao cháu Phạm Thị Thanh T; Sinh ngày 27/10/2006 cho chị Lê Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Phạm Đại H; Sinh ngày 20/9/2004 cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa xét yêu cầu của chị Lê Thị Bích T về việc xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Thanh T và để anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đại H và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Bởi lẽ kể từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân thì mỗi người nuôi dưỡng một cháu cho đến nay các cháu đều khỏe mạnh phát triển bình thường và được ăn học đầy đủ. Mặt khác cháu Phạm Thị Thanh T có yêu cầu và nguyện vọng được ở với mẹ còn cháu Phạm Đại H có nguyện vọng và yêu cầu được ở với bố. Do vậy cần giữ nguyên hiện trạng về việc nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của chị Lê Thị Bích T, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Nên cần được chấp nhận.

[3]Về tài sản chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Phạm Văn H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có tạo dựng được một số tài sản trị giá không lớn, anh chị đã tự thỏa thuận chia từ khi vợ chồng sống ly thân. Nay anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]Về công nợ chung: Trong thời gian chung sống anh Phạm Văn H có vay của ngân hàng chính sách xã hội huyện Bảo Thắng số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) lãi suất 0,55%/tháng, thời hạn vay đến ngày 12/11/2018. Hiện nay số tiền này chưa đến kỳ hạn trả nợ nên anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Khoản 1 Điều 56 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Bích T ly hôn với anh Phạm Văn H.

2.Về con chung: Xử giao cháu Phạm Thị Thanh T - Sinh ngày 27/10/2006 cho chị Lê Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Phạm Đại H - Sinh ngày 20/9/2004 cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Bích T và anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Chị Lê Thị Bích T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0007365 ngày 27/10/2017 tại Chi cục Thi hành

án Dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Lê Thị Bích T đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện BT(2);
- Chi cục THA dân sự huyện BT;
- UBND xã S, huyện BT;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – TA - VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Như Long